TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/HS-ST

Ngày 21 – 10 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nơi
2. Ông Nguyễn Văn Thực

Thư ký Toà án ghi G bản phiên toà: Bà Doãn Thị Thu Hiền – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 10 năm 2022; Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2022/TLST-HS ngày 06/10/2022; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2022/QĐXXST-HS ngày 07/10/2022 đối với bị cáo:

Trần Văn G, sinh ngày 05/10/1989 tại huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn T, xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Trần Văn B, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1956; Vợ: Vũ Thị T, sinh năm 1991 (đã ly hôn), có một con sinh năm 2011. Nhân thân: Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng số 17, ngày 17/01/2006 của Chủ tịch UBND huyện Hưng Hà đối với G vì có hành vi trộm cắp tài sản, thời hạn là 02 năm; Bản án số 61/2008/HSST ngày 04/11/2008, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/11/2009, chấp hành xong tiền án phí và trách nhiệm dân sự vào tháng 9/2010. Tiền sự: Không. Tiền án: Bản án số 40/2012/HSST ngày 07/6/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2015, chấp hành xong tiền án phí hình sự, án phí dân sự, trách nhiệm dân sự vào tháng 9/2019). Bản án số 63/2016/HSST ngày 30/8/2016, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà xử phạt 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/10/2021, chấp hành xong tiền án phí tháng 9/2017). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2022, đến ngày 07/6/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, trích xuất có mặt.

***** Người làm chứng:

- Những người làm chứng:

+ AnhTrần Xuân H, sinh năm 1986

Nơi cư trú: thôn D, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Lê Văn K, sinh năm 1976

Nơi cư trú: thôn T, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Anh H, anh K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 20 phút, ngày 04/6/2022, tại khu vực Đền Trần thuộc địa phận thôn Tam Đường, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà; tổ công tác Công an huyện Hưng Hà phối hợp với Công an xã Tiến Đức phát hiện, bắt quả tang Trần Văn G có hành vi cất giấu tại lòng bàn tay trái 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1266 gam, mục đích để sử dụng. Công an huyện Hưng Hà tiến hành lập G bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Ngoài ra còn thu giữ của G: 01 xi lanh, 01 ống Nôvôcain chưa qua sử dụng; 01 ví dả da màu nâu bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn G. Nguồn gốc gói ma túy này G khai vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 04/6/2022, bị cáo mua của người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết họ, tên, địa chỉ ở thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà với giá 200.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn G, cơ quan điều tra không quản lý, thu giữ đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Bản kết luận giám định số 212/KL-KTHS(MT) ngày 06/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng, dạng cục trong 01 gói giấy tráng kim gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1266 gam.

Bản Cáo trạng số 86/CT-VKSHH, ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đã truy tố Trần Văn G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tại bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/6/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, quyết định án phí hình sự theo luật định

Bị cáo G không có tranh luận

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bị cáo mua 01 gói ma túy, loại Hêrôin của người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ ở khu vực thị trấn Hưng Nhân với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng, đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng anh Trần Văn H, anh Lê Văn K. Ngoài ra còn được chứng minh bằng G bản bắt người phạm tội quả tang; G bản quản lý và niêm phong đồ vật, tài liệu; Bản kết luận giám định số 212/KL-KTHS (MT) ngày 06/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Như vậy có đầy đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 BLHS: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*

……..

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm,

……..

o) Tái phạm nguy hiểm

……..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả vụ án cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm, tác động tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống xã hội, vì vậy pháp luật Nhà nước ta đã có những chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này nhằm hạn chế và tiến tới xóa bỏ ma túy khỏi đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, bị cáo đã tàng trữ trái phép 0,1266 gam Hêrôin trong khi đang có 02 tiền án về các tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích, như vậy đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự. Mặt khác bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản"; do vậy cần phải có hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo nói riêng cũng như phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng xét bị cáo thành khẩn khai báo; do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Bị cáo mục đích tàng trữ trái phép ma túy là để sử dụng cho bản thân, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của người đàn ông, không biết tên, địa chỉ ở khu vực thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành điều tra, xác minh, không xác định được người bán ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ xử lý người bán ma túy cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu toàn bộ số ma túy đựng trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số: 212/KL-KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình; 01 xi lanh; 01 ống Nôvôcain để tiêu hủy.

Đối với các tài sản là 01 ví giả da màu nâu và 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn G: Đây là tài sản và giấy tờ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Bị cáo có quyền kháng cáo

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo Trần Văn G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn G: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/6/2022.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu toàn bộ số ma túy đựng trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số: 212/KL-KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình; 01 xi lanh; 01 ống Nôvôcain để tiêu hủy.

- Trả lại bị cáo: 01 ví giả da màu nâu và 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn G

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn G phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- THADS huyện Hưng Hà;
- Bị cáo; Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ; VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quang Trác

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số: 394/KLGĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình.

- 01 ống Nôvôcain, 01 xi lanh không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Bị cáo có quyền kháng cáo

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Cường phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Cường: 02 (hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án số: 02/2021/HS-ST ngày 12/01/2021 của TAND huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là: 03 năm 06 tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2020 đến ngày 03/7/2020 tại bản án số: 02/2021/HS-ST ngày 12/01/2021 của TAND huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội), thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/11/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số: 394/KLGĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình, 01 ống Novocain, 01 xi lanh chưa qua sử dụng

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đỗ Văn Cường phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Quang Trác